

BÁO CÁO
Kết quả triển khai thực hiện Chuyển đổi số 09 tháng đầu năm 2022

Thực hiện Công văn số 1916/STTTT-CNTT ngày 13/9/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc báo cáo kết quả chuyển đổi số 09 tháng đầu năm 2022, Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ trong 09 tháng đầu năm 2022 với những nội dung sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả triển khai các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về chuyển đổi số

1.1. Sở Nông nghiệp và PTNT

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của tỉnh và các hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông về thực hiện chuyển đổi số, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã xây dựng và ban hành các Kế hoạch về chuyển đổi số ngành nông nghiệp gắn với phát triển kinh tế số, xã hội số; Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số; Kế hoạch chuyển đổi Ipv6.

(Danh mục các văn bản đã ban hành tại phụ lục kèm theo)

2.2. Tại các đơn vị được giao phụ trách

a. Huyện Thọ Xuân

UBND huyện Thọ Xuân đã tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị Quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 và giao nhiệm vụ cụ thể cho các ban, phòng, ngành, cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

UBND huyện đã ban hành các Quyết định thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện Thọ Xuân; Tổ giúp việc ban chỉ đạo chuyển đổi số; phân công nhiệm vụ; chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số cấp xã giai đoạn 2022 - 2025.

Chỉ đạo, hướng dẫn các xã, thị trấn thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số cấp xã, Tổ công nghệ số cộng đồng, đến thời điểm hiện tại đã có 30/30 xã, thị trấn thành lập được Ban chỉ đạo chuyển đổi số cấp xã và Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn, khu phố.

b. Thiệu Hóa

UBND huyện Thiệu Hóa đã ban hành một số văn bản triển khai Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban thường vụ Tỉnh ủy; Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh và các kế hoạch liên quan về

chuyển đổi số; thành lập Tổ giúp việc chuyển đổi số; kết quả thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng như: Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định của UBND tỉnh, Nghị quyết của huyện ủy, HĐND huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, Quyết định thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện Thiệu Hóa, Quyết định giao chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số cấp xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thiệu Hóa giai đoạn 2022-2025, Công văn hướng dẫn các xã, thị trấn thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số cấp xã, Tổ công nghệ số cộng đồng...

2. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức

2.1. Sở Nông nghiệp và PTNT

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số bằng các hình thức như: Hội nghị giao ban định kỳ, hội thảo, lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ, các buổi sinh hoạt Chi bộ định kỳ...), qua đó, CC, VC, NLĐ hiểu rõ sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số, lợi ích của việc ứng dụng công nghệ số, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và các dịch vụ công trực tuyến. Phối hợp với Đài PTTH Việt Nam (VOV), Đài PTTH tỉnh, Báo Thanh Hóa xây dựng các chuyên đề, phóng sự về chuyển đổi số lĩnh vực nông nghiệp.

Trong 09 tháng đầu năm, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức 01 hội nghị và tham dự 08 hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số với sự tham gia của Lãnh đạo Sở và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc liên quan; đăng tải 15 tin, bài về chuyển đổi số trên trang thông tin điện tử của Sở.

Giao Trưởng các phòng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc trực tiếp chủ trì, lãnh đạo thực hiện chuyển đổi số lĩnh vực quản lý; triển khai chi tiết kế hoạch chuyển đổi số của Sở, gắn với chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả chuyển đổi số thuộc nhiệm vụ mình phụ trách; lấy việc triển khai thực hiện Chuyển đổi số là một trong những tiêu chí, chỉ tiêu đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

2.2. Tại các đơn vị được giao phụ trách

a. Huyện Thọ Xuân

- Công tác tập huấn:

UBND ban hành Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 12/5/2022 về Tập huấn chuyển đổi số, kỹ năng số trên địa bàn huyện Thọ Xuân năm 2022.

Ngày 16-17/5/2022, UBND huyện phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức 02 lớp tập huấn chuyển đổi số trên địa bàn huyện Thọ Xuân cho 368 cán bộ, công chức, tổ trưởng Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn huyện.

Từ ngày 08/8 - 12/8/2022, phối hợp với Viễn thông Thanh Hóa, VNPT Thọ Xuân - Thường Xuân, Bưu điện huyện, các xã, thị trấn tổ chức tập huấn cho lãnh đạo, cán bộ, công chức thuộc UBND, các đoàn thể, các thành viên tổ Công nghệ số cộng đồng đã thành lập tại các thôn, khu phố, các hộ kinh doanh, hộ gia đình có sản phẩm OCOP; sản phẩm tiêu biểu, đặc trưng của địa phương đưa lên sàn thương mại điện tử tại 16 xã, thị trấn thực hiện chuyển đổi số và về đích Nông thôn mới nâng cao, Nông thôn mới kiểu mẫu trong năm 2022.

- Thông tin, tuyên truyền:

Việc tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số được triển khai tại các Hội nghị, giao ban; hội nghị trực tuyến từ cấp huyện tới cấp xã.

Trong 09 tháng năm 2022 đã đăng 08 tin, bài liên quan đến chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử của huyện và 15 tin bài tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cấp huyện và cấp xã.

b. Huyện Thiệu Hóa

- Công tác tập huấn: Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 21/5/2022 về Thực hiện “Nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện Thiệu Hoá; Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 01/7/2022 về việc tập huấn chuyển đổi số, kỹ năng số trên địa bàn huyện Thiệu Hoá năm 2022, tổ chức được 02 lớp tập huấn cho Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện, Ban chỉ đạo Chuyển đổi số các xã, thị trấn; 167 tổ trưởng tổ công nghệ số cộng đồng ở 25 xã, thị trấn.

- Thông tin, tuyên truyền:

Việc tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số được triển khai tại các Hội nghị, giao ban; hội nghị trực tuyến từ cấp huyện tới cấp xã.

Trong 09 tháng đầu năm 2022 đã xây dựng và thực hiện chuyên mục tuyên truyền về chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh cơ sở từ huyện đến các xã, thị trấn; đăng 8 tin, bài liên quan đến chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử của huyện và 8 tin bài tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cấp huyện và cấp xã.

3. Kết quả ứng dụng CNTT, chuyển đổi số

3.1. Kết quả của Sở Nông nghiệp và PTNT

3.1.1. Hạ tầng kỹ thuật

- Trang bị máy tính cá nhân: Đạt 100% công chức và người lao động được trang bị máy tính phục vụ công tác chuyên môn.

- Hạ tầng mạng (LAN): Đảm bảo khả năng an toàn, bảo mật thông tin, kết nối ổn định, độ sẵn sàng cao, vận hành tin cậy, góp phần đẩy mạnh ứng dụng công

nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành các cơ quan, đáp ứng được nhu cầu trao đổi dữ liệu trong nội bộ cơ quan; ngoài ra các đơn vị sử dụng mạng LAN cũng được thực hiện kết nối mạng bên ngoài (mạng Internet) với 100% máy tính được kết nối Internet. Hệ thống mạng Internet hoạt động ổn định, đáp ứng được yêu cầu khai thác thông tin và ứng dụng CNTT.

3.1.2. Ứng dụng phục vụ chỉ đạo điều hành

- Tiếp tục thực hiện nghiêm, khai thác hiệu quả việc xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TD.Office) theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 18/5/2020 về việc tập trung chỉ đạo đổi mới quy trình xử lý văn bản, hồ sơ công việc, giải quyết thủ tục hành chính chuyển từ môi trường làm việc giấy sang làm việc trên môi trường điện tử trong các cơ quan Nhà nước. Đến ngày 14/9/2022, Sở đã ban hành 5.267 văn bản điện tử trên phần mềm TD.Office; tham mưu giải quyết kịp thời, đảm bảo chất lượng 422/471 nhiệm vụ được UBND và Chủ tịch UBND tỉnh giao trên hệ thống Theo dõi thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh Thanh Hóa.

- Ứng dụng hiệu quả Hệ thống cơ sở dữ liệu theo dõi diễn biến rừng; ứng dụng thiết bị, kỹ thuật hiện đại để theo dõi diễn biến rừng, phát hiện sớm cháy rừng như hệ thống camera chuyên dụng, flycam, ảnh vệ tinh. Quản lý chặt chẽ giống cây trồng lâm nghiệp; đẩy mạnh ứng dụng KHKT trong trồng, chăm sóc rừng, phát triển cơ giới hóa trong làm đất và khai thác rừng. Triển khai xây dựng phần mềm nhận dạng nhanh một số loài động, thực vật nguy cấp, quý, hiếm, phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (đến nay đã hoàn thiện các sản phẩm và đang đấu thầu với Sở KH&CN nghiệm thu đề tài).

- Xây dựng và thiết lập hệ thống dữ liệu phục vụ cấp và quản lý mã số vùng trồng. Ban hành hướng dẫn cấp, quản lý, giám sát mã số vùng trồng. Số hóa quy trình cấp để triển khai cấp mã số vùng trồng trực tuyến (online) sau khi triển khai phần mềm; kết xuất dữ liệu nhằm phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành.

- Sử dụng các phần mềm camera giám sát (Smart PSS, iVMS) đo mực nước trên các triền sông, hồ Thủy điện để lấy số liệu phục vụ công tác chỉ đạo điều hành khi có mưa, lũ, thiên tai xảy ra trên địa bàn tỉnh.

- Khai thác hiệu quả Hệ thống Giám sát tàu cá; Hệ thống cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia Việt Nam (VNFishBase). Thường xuyên cập nhật các văn bản để kịp thời ban hành đúng hạn theo yêu cầu của cấp trên.

3.1.3. Ứng dụng phục vụ người dân

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Sở tiếp tục đẩy mạnh thực hiện giải quyết TTHC, dịch vụ công trực tuyến trên môi trường điện tử theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 01/4/2020 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Đến nay, Sở Nông nghiệp và PTNT có 03 TTHC thực hiện mức độ 3, có 39 TTHC thực hiện mức 4.

- Cập nhật, đăng tải trên 5.267 văn bản chỉ đạo điều hành của Sở (trừ văn bản mật) và liên kết văn bản của Chính phủ, văn bản chỉ đạo điều hành của Bộ Nông nghiệp và PTNT, UBND tỉnh, Công thông tin điện tử của Sở để tổ chức, cá nhân thuận tiện trong việc tìm hiểu thông tin về các chính sách của Đảng và Nhà nước, phản hồi kịp thời, đầy đủ các ý kiến hỏi của công dân và doanh nghiệp theo lĩnh vực ngành được giao quản lý.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn các cấp chính quyền địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ thông tin trong việc dự tính, dự báo tình hình sinh vật hại và các biện pháp phòng trừ; lựa chọn phân bón, thuốc BVTV, giống cây trồng phù hợp

- Kịp thời thông tin dữ liệu lên Hệ thống thông tin dịch bệnh động vật Việt Nam (Vahis) về tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh. Hệ thống cho phép theo dõi và cảnh báo sớm dịch bệnh động vật khi phát hiện có động vật mắc bệnh hoặc nghi mắc bệnh trên địa bàn, từ đó cảnh báo sớm giúp người dân và doanh nghiệp để đạt được hiệu quả trong chăn nuôi.

- Thường xuyên cập nhật lịch tiếp công dân, lịch tiếp doanh nghiệp và lịch làm việc hàng tuần của Lãnh đạo Sở để công dân và tổ chức biết, tiện liên hệ làm việc.

3.1.4. Ứng dụng phục vụ kinh tế số, xã hội số

- Phối hợp với Sàn thương mại điện tử Postmartt thuộc Tổng công ty bưu điện Việt Nam, Bưu điện tỉnh Thanh Hoá tổ chức 07 hội nghị hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản vận hành và bán hàng trên sàn thương mại điện tử Postmart.vn với 1.020 người tham dự.

- Duy trì hoạt động hiệu quả cho 16 địa chỉ xanh được xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn theo Quyết định 3075/QĐ-BNN-QLCL ngày 20/7/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, các sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn được kiểm tra, giám sát, cấp tem điện tử truy xuất nguồn gốc và xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý chuỗi sản xuất, cung ứng thực phẩm an toàn, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp:

+ 21/21 doanh nghiệp xuất khẩu nông sản, thủy sản trên địa bàn chuyển đổi công tác điều hành, công tác quản lý hồ sơ, tài liệu viết tay, bản in, hình ảnh, âm thanh của doanh nghiệp giúp cải thiện nâng cao năng suất, tăng hiệu quả làm việc, tiết kiệm thời gian ra quyết định của nhà quản lý.

+ Hướng dẫn, hỗ trợ 40 doanh nghiệp thuộc trách nhiệm quản lý, đăng ký tham gia, quảng bá, giới thiệu và kinh doanh thực phẩm trên phần mềm kết nối cung cầu nông sản, thực phẩm an toàn tỉnh Thanh Hóa; Hướng dẫn hỗ trợ cho 900 hộ, hợp tác xã và 30 doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đăng ký tài khoản bán hàng, có sản phẩm được quảng bá, giới thiệu và có tài khoản thanh toán điện tử trên sàn thương mại điện tử postmart.vn của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.³

+ Hỗ trợ 13 doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc trách nhiệm tích hợp thông tin vào mã QR code phục vụ truy xuất nguồn gốc.

3.2. Kết quả của các đơn vị được giao phụ trách

3.2.1. Huyện Thọ Xuân

3.2.1.1. Về hạ tầng kỹ thuật:

- Đầu tư, nâng cấp hệ thống Internet, mạng nội bộ thực hiện kết nối theo mô hình máy chủ/máy trạm, mạng nội bộ (LAN) và kết nối Internet băng thông rộng (ADSL, FTTH).

- Nâng cấp phòng họp trực tuyến tại huyện tới các xã, thị trấn phục vụ tốt công tác chỉ đạo điều hành từ huyện đến xã.

- Tham mưu phương án, đầu tư xây dựng Hệ thống Phòng họp không giấy tại cơ quan Huyện ủy, UBND huyện trong năm 2022.

- Hạ tầng kỹ thuật: Hạ tầng viễn thông được các nhà cung cấp dịch vụ phổ cập đến tất cả các thôn, bản trên địa bàn huyện. Đảm bảo Internet được kết nối tất cả các thôn trên địa bàn huyện.

3.2.1.2. Ứng dụng phục vụ chỉ đạo, điều hành:

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các ứng dụng CNTT trong nội bộ các cơ quan hành chính trên địa bàn huyện đặc biệt là phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc, hệ thống thông tin một cửa điện tử, thư điện tử công vụ, 100% cán bộ, công chức khối chính quyền các xã, thị trấn trên địa bàn huyện được cấp chữ ký số cá nhân chuyên dùng...

- Cụ thể: 100% các đơn vị đã thực hiện trao đổi, tạo lập, xử lý, ký số văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường điện tử; 100% Thủ tục hành chính được tiếp nhận trên hệ thống thông tin một cửa điện tử...

3.2.1.3. Ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp:

- Đối với việc tiếp nhận hồ sơ trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn huyện trong 9 tháng luôn đạt và vượt chỉ tiêu tỉnh giao.

- Phối hợp với VNPT Thọ Xuân - Thường xuân, nâng cấp Cổng Thông tin điện tử huyện Thọ Xuân (thoxuan.thanhhoa.gov.vn) đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ; tạo lập chuyên mục Chuyển đổi số, Xúc tiến đầu tư tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư nghiên cứu, tìm hiểu cơ hội và thực hiện đầu tư trên địa bàn huyện; rà soát, đôn đốc các xã, thị trấn duy trì hoạt động Trang Thông tin điện tử địa phương đảm bảo quy định.

- Phối hợp với Viễn thông Thanh Hóa, Viễn thông Thọ Xuân - Thường Xuân, Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch huyện xây dựng Cổng thông tin điện tử tổng hợp huyện Thọ Xuân (tên miền: <https://thoxuan.vn>).

- 100% cơ quan hành chính nhà nước từ huyện đến cấp xã, thị trấn triển khai sử dụng hiệu quả phần mềm một cửa điện tử, Cổng Dịch vụ công tỉnh phục vụ công tác tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Triển khai hiệu quả hệ thống giao tiếp giữa chính quyền với người dân thông qua hệ thống phản hồi Thanh Hóa; Tổng đài 1022 và các ứng dụng khác.

- Tuyên truyền, vận động người dân đăng ký, sử dụng tài khoản định danh điện tử (Theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử).

3.2.1.4. Ứng dụng phục vụ kinh tế số: Phối hợp với VNPT Thanh Hóa hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể tham gia sàn giao dịch điện tử nông sản Thanh Hóa; Phối hợp với VNPT Thanh Hóa đưa các sản phẩm OCOP của huyện lên sàn giao dịch điện tử nông sản Thanh Hóa; Hỗ trợ cung cấp tem truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm OCOP của huyện.

3.2.1.5. Ứng dụng phục vụ xã hội số:

- Phối hợp với Viettel Thanh Hóa, tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội khảo sát, xây dựng phương án, giải pháp thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

- Triển khai bổ sung các phần mềm trong hệ sinh thái giáo dục thông minh như: Phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục; cài đặt các ứng dụng vnEdu Teacher, vnEdu Connect để hỗ trợ giáo viên, phụ huynh cập nhật thông tin, tương tác giữa nhà trường, gia đình và xã hội; triển khai có hiệu quả Đề án xây dựng mô hình "Camera Nhân dân với an ninh, trật tự" trên địa bàn 30/30 xã, thị trấn tại huyện Thọ Xuân, dự kiến giai đoạn 2021 - 2023, lắp đặt ít nhất 3.517 mắt camera với dự kiến kinh phí khoảng 18.640.000.000đ

- Tuyên truyền, hướng dẫn mở tài khoản thanh toán điện tử và sử dụng để thanh toán các dịch vụ thiết yếu; phối hợp với Viễn thông Thọ Xuân - Thường Xuân, Điện lực Thọ Xuân hướng dẫn và cài đặt sử dụng ví điện tử VNPT PAY cho cán bộ, thành viên các Tổ công nghệ số cộng đồng và Nhân dân trong huyện.

3.2.2. Huyện Thiệu Hóa

3.2.2.1. Về hạ tầng kỹ thuật:

- Hạ tầng CNTT, Internet đảm bảo đến từng cán bộ, công chức từ cấp huyện đến cấp xã.

- Đầu tư, nâng cấp hệ thống Internet, mạng nội bộ thực hiện kết nối theo mô hình máy chủ/máy trạm, mạng nội bộ (LAN) và kết nối Internet băng thông rộng (ADSL, FTTH).

- Nâng cấp phòng họp trực tuyến tại huyện tới các xã, thị trấn phục vụ tốt công tác chỉ đạo điều hành từ huyện đến xã; tần suất trung bình 04 cuộc họp trực tuyến/tháng.

- Tham mưu phương án, đầu tư xây dựng Hệ thống Phòng họp không giấy tại cơ quan Huyện ủy, UBND huyện.

- Hạ tầng kỹ thuật: Hạ tầng viễn thông được các nhà cung cấp dịch vụ phủ sóng đến tất cả các thôn, tiểu khu trên địa bàn huyện. Đảm bảo Internet được kết nối tất cả các thôn, tiểu khu trên địa bàn huyện.

3.2.2.2. Ứng dụng phục vụ chỉ đạo, điều hành:

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các ứng dụng CNTT trong nội bộ các cơ quan hành chính trên địa bàn huyện đặc biệt là phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc, hệ thống thông tin một cửa điện tử, thư điện tử công vụ....

Cụ thể: 100% các đơn vị đã thực hiện trao đổi, tạo lập, xử lý, ký số văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường điện tử; 100% Thủ tục hành chính được tiếp nhận trên hệ thống thông tin một cửa điện tử...

- Đối với phần mềm Tdoffice: Tổng số văn bản được gửi đi trên phần mềm TDoffice tính đến ngày 20/9/2022: 22644 văn bản, 100% văn bản được ký số lãnh đạo.

- Đối với việc tiếp nhận hồ sơ trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 trên địa bàn huyện tính đến ngày 20/9/2022 như sau:

+ Cấp huyện: Mức độ 3 tiếp nhận trực tuyến 716/719 hồ sơ đạt tỷ lệ 99,6%; Mức độ 4 tiếp nhận trực tuyến 45/46 hồ sơ đạt 97,8%;

+ Cấp xã: Mức độ 3 tiếp nhận trực tuyến 3728/3754 hồ sơ đạt 99,3%; Mức độ 4 tiếp nhận trực tuyến 4597/5200 đạt 88,4% hồ sơ. 3.2.2.3. Ứng dụng phục vụ người dân:

- Đối với việc tiếp nhận hồ sơ trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn huyện tính đến ngày 31/5/2022 như sau:

Cấp huyện: Mức độ 3 tiếp nhận trực tuyến 338/340 hồ sơ đạt tỷ lệ 99,41%;
Mức độ 4 tiếp nhận trực tuyến 14/15 hồ sơ đạt tỷ lệ 93,33%.

Cấp xã: Mức độ 3 tiếp nhận trực tuyến 2231/2256 hồ sơ đạt tỷ lệ 98,89%;
Mức độ 4 tiếp nhận trực tuyến 2353/2874 hồ sơ đạt tỷ lệ 81,87%.

3.2.2.3. Ứng dụng phục vụ người dân

- Phối hợp với VNPT Thiệu Hoá đề xuất nâng cấp Cổng Thông tin điện tử huyện Triệu Sơn (thieuhoa.gov.vn) đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ; tạo lập chuyên mục Chuyển đổi số, Xúc tiến đầu tư tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư nghiên cứu, tìm hiểu cơ hội và thực hiện đầu tư trên địa bàn huyện; rà soát, đôn đốc các xã, thị trấn duy trì hoạt động Trang Thông tin điện tử địa phương đảm bảo quy định.

- 100% cơ quan hành chính nhà nước từ huyện đến cấp xã, thị trấn triển khai sử dụng hiệu quả phần mềm một cửa điện tử, Cổng Dịch vụ công tỉnh phục vụ công tác tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Triển khai hiệu quả hệ thống giao tiếp giữa chính quyền với người dân thông qua hệ thống phản hồi Thanh Hóa; Tổng đài 1022 và các ứng dụng khác để người dân có thể dễ dàng phản ánh, góp ý, kiến nghị về các vấn đề trong đời sống xã hội với lãnh đạo huyện một cách nhanh nhất và trực tiếp nhất.

- Tuyên truyền, vận động người dân đăng ký, sử dụng tài khoản định danh điện tử (Theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử).

3.2.2.4. Ứng dụng phục vụ kinh tế số

- Tổ chức hội nghị hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể lựa chọn các sản phẩm nông sản, các mặt hàng tiểu thủ công nghiệp, sản phẩm OCOP, các sản phẩm đặc thù của địa phương để quảng bá, tiếp thị và bán hàng trên các sàn thương mại điện tử, mạng xã hội.

- Triển khai các công nghệ về truy xuất nguồn gốc, gắn với các sản phẩm, cây trồng, vật nuôi của người dân và các sản phẩm OCOP.

3.2.2.5. Ứng dụng phục vụ xã hội số

- Xây dựng kế hoạch tập huấn chuyển đổi số năm 2022.

+ Hướng dẫn tạo lập hòm thư điện tử (email), để trao đổi giao dịch trên Internet để sử dụng các dịch vụ công trực tuyến; đăng ký tài khoản sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4;

+ Hướng dẫn mở tài khoản thanh toán điện tử và sử dụng để thanh toán các dịch vụ thiết yếu như điện, nước, viễn thông, học phí; sử dụng các ứng dụng tiện ích như: VssID (BHXH), vnEdu Connect (Theo dõi kết quả học tập của con em), phản ánh kiến nghị trên tổng đài 1022 Thanh Hóa,...

+ Hướng dẫn đăng ký và đăng tải các sản phẩm nông nghiệp lên các sàn thương mại điện tử, mạng xã hội; các kỹ năng đảm bảo an toàn khi tham gia trên môi trường mạng.

4. Nguồn lực dành cho các hoạt động CNTT, chuyển đổi số

4.1. Nguồn nhân lực

a. Nhân lực CNTT của ngành

- Nhân lực: Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc Sở đã phân công cán bộ kiêm nhiệm thực hiện các nhiệm vụ về CNTT và chuyển đổi số.

b. Nhân lực CNTT của các đơn vị được giao phụ trách

b.1. Huyện Thọ Xuân

Tại UBND huyện có 02 cán bộ chuyên trách CNTT thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và vận hành các hệ thống mạng, các phần mềm dùng chung của tỉnh; hướng dẫn, hỗ trợ UBND các xã, thị trấn thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng CNTT cấp trên giao.

Tại UBND các xã, thị trấn giao cho công chức Văn phòng, Văn hóa phụ trách việc triển khai ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan.

b.2. Huyện Thiệu Hóa

Tại UBND huyện có 01 cán bộ chuyên trách CNTT thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và vận hành các hệ thống mạng, các phần mềm dùng chung của tỉnh; hướng dẫn, hỗ trợ UBND các xã, thị trấn thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng CNTT cấp trên giao.

Tại UBND các xã, thị trấn giao cho công chức Văn phòng - Thống kê phụ trách việc triển khai ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan.

4.2. Kinh phí thực hiện

a. Kinh phí của ngành

- Kinh phí dành cho các dự án CNTT:

Đề tài: “Xây dựng phần mềm nhận dạng nhanh một số loài động, thực vật nguy cấp, quý, hiếm phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa” là : 1.972.420.000 đồng (Kinh phí SNKT của tỉnh: 1.801.420.000 đồng, Kinh phí tự có: 171.000.000 đồng)

Đề tài: “Xây dựng công thông tin điện tử về phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Thanh Hóa” là: 450.000 đồng.

- Kinh phí dành cho các hoạt động chi thường xuyên về CNTT: Nguồn kinh phí chi thường xuyên phân bổ theo kế hoạch hàng năm cho cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc.

b. Kinh phí của các đơn vị được giao phụ trách

b.1. Huyện Thọ Xuân

- Kinh phí dành cho dự án CNTT: Đầu tư phòng họp không giấy; nâng cấp Internet, mạng nội bộ (LAN): 2.200.000.000đ

- Kinh phí dành cho các hoạt động chi thường xuyên về CNTT: 100.000.000 đồng/năm.

b.2. Huyện Thiệu Hóa

Kinh phí dành cho các hoạt động chi thường xuyên về CNTT: 79.000.000 đồng/năm.

5. Kết quả thực hiện các dự án, nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2022

Thực hiện Công văn số 6004/UBND-CNTT ngày 04/5/2022 của Ủy ban nhân tỉnh Thanh Hóa về thống nhất danh mục các nhiệm vụ, dự án trọng tâm thực hiện chuyển đổi số năm 2022. Sở Nông nghiệp và PTNT đã triển khai dự án Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý, phát triển nông nghiệp và nông thôn. Đến nay, đã hoàn thành bước trình thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư/dự toán.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

- Trong những năm vừa qua, công tác chuyển đổi số trong đời sống xã hội nói chung, chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp và PTNT trên địa bàn tỉnh được Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT quan tâm chỉ đạo quyết liệt, triển khai đồng bộ các giải pháp phù hợp với điều kiện hạ tầng và định hướng phát triển chung của Ngành.

- Đa số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan Sở được đào tạo cơ bản về công nghệ thông tin, có sự chuyển biến trong nhận thức về vai trò, ý nghĩa của công tác chuyển đổi số, do đó tiếp cận giải pháp chuyển đổi số trong đơn vị tương đối thuận lợi.

- Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện Thọ Xuân, Thiệu Hóa từng bước ứng dụng công nghệ số đổi mới phương thức sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí, mở rộng thị trường; nhiều phương thức

kinh doanh, dịch vụ, ngành nghề mới xuất hiện góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập, đời sống của nhân dân.

- Hạ tầng viễn thông được phủ sóng rộng khắp trên địa bàn.

2. Khó khăn

- Khó khăn trong thể chế, chính sách: Chuyển đổi số là một nội dung mới nên các cơ chế, chính sách của Nhà nước đối với thực hiện chuyển đổi số còn rất ít. Các Nghị quyết, Đề án chưa lồng ghép với các tiêu chí về chuyển đổi số.

- Khó khăn về nguồn nhân lực: Trình độ về CNTT của đội ngũ chuyên trách về CNTT còn thiếu và chưa đáp ứng được yêu cầu, phần nhiều cán bộ công chức được đào tạo chủ yếu về tin học văn phòng.

- Khó khăn về nhận thức: Nhận thức của đại bộ phận người dân về chuyển đổi số còn hạn chế, chưa nhận thức đầy đủ về những lợi ích của chuyển đổi, của việc sử dụng các công cụ CNTT phục vụ cho công việc, thay đổi cách thức làm việc, cách thức mua sắm, bán hàng.

- Khó khăn về công nghệ, hạ tầng số: Công tác đầu tư hạ tầng số, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý, điều hành còn hạn chế; Tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại thông minh chưa cao; trong đó tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại thông minh có Tài khoản ngân hàng để liên kết với ví điện tử còn rất thấp gây khó khăn cho quá trình tham gia thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán các dịch vụ cơ bản (điện, nước, ...), các giao dịch trên sàn thương mại điện tử.

- Khó khăn về nguồn lực tài chính: Nguồn lực được phân bổ còn hạn chế, việc tháo gỡ khó khăn về đầu tư chưa được giải quyết kịp thời. Nhiều địa phương cơ sở vật chất, trình độ công nghệ còn hạn chế nên chưa thể thực hiện chuyển đổi số của cơ quan nhà nước và các hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 3 THÁNG CUỐI NĂM

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban thường vụ Tỉnh ủy; Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh và các kế hoạch liên quan về chuyển đổi số.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp số và các đơn vị có liên quan hoàn thiện xây dựng phương án, giải pháp thực hiện chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 18/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh; thực hiện tiếp nhận, giải quyết hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

IV. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

Hiện nay, Sở chưa có phòng họp trực tuyến, nên không chủ động trong việc tạo lập hoặc kết nối phòng họp trực tuyến, vì vậy đề nghị Sở Thông tin Truyền thông báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định đầu tư trang bị phòng họp trực tuyến cho Sở Nông nghiệp và PTNT; đồng thời xây dựng giải pháp phòng họp không giấy tờ và các phần mềm họp trực tuyến.

Tại các đơn vị được giao phụ trách:

- Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông quan tâm lựa chọn thực hiện xây dựng thí điểm mô hình về chính quyền điện tử, chính quyền số tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thọ Xuân, Thiệu Hóa.

- Tổ chức tập huấn chuyên sâu về Chuyển đổi số, nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực của cán bộ chuyên trách CNTT để triển khai chuyển đổi số và áp dụng các công nghệ mới trong việc chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo và yêu cầu các Doanh nghiệp Viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh có những hỗ trợ thiết thực để triển khai đẩy mạnh các nội dung chuyển đổi số tại địa bàn các huyện và các xã, thị trấn.

- Chỉ đạo các sở, ngành có liên quan hoàn thiện, nâng cấp các ứng dụng phục vụ người dân, phục vụ công tác chuyên môn trên tinh thần gọn gàng dễ sử dụng để người dân và doanh nghiệp có thể tiếp cận, sử dụng dễ dàng. Các ứng dụng CNTT đề nghị xây dựng, triển khai tập trung từ trên xuống.

- Xây dựng đề án phổ cập điện thoại thông minh cho người dân trên địa bàn tỉnh. Có chính sách hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo trong việc sử dụng Internet.

- Tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm tại các tỉnh đã thực hiện hiệu quả.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của Sở Nông nghiệp và PTNT gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, xây dựng báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh./.

Nơi nhận:

- Ban CĐCDS tỉnh (để b/cáo);
- Sở Thông tin và Truyền thông (để t/hợp);
- Lưu: VT, VP.

THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO

**PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ NN&PTNT
Lê Đức Thuận**

PHỤ LỤC CÁC VĂN BẢN ĐÃ BAN HÀNH

TT	Nhiệm vụ, Kế hoạch đã ban hành	Thẩm quyền quyết định, phê duyệt
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		
1	Kế hoạch số 41/KH-SNN&PTNT ngày 10/5/2022 về Triển khai thực hiện chuyển đổi Ipv6	Sở Nông nghiệp và PTNT
2	Kế hoạch số 42/KH-SNN&PTNT ngày 10/5/2022 về Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và PTNT
3	Kế hoạch số 44/KH-SNN&PTNT ngày 13/5/2022 về Chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2022	Sở Nông nghiệp và PTNT
4	Kế hoạch số 49/KH-SNN&PTNT ngày 03/6/2022 về Chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gắn với phát triển kinh tế số, xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.	Sở Nông nghiệp và PTNT
5	Công văn số 3221/SNN&PTNT ngày 11/8/2022 về tuyên truyền Cuộc thi “Tìm kiếm giải pháp Chuyển đổi số Quốc gia- Viet Solutions” năm 2022	Sở Nông nghiệp và PTNT
Huyện Thọ Xuân		
1	Kế hoạch số 165 /KH-UBND ngày 21/12/2020 của UBND huyện về chuyển đổi số trên địa bàn huyện Thọ Xuân đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.	UBND huyện
2	Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 02/11/2021 của UBND huyện về triển khai Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số.	UBND huyện

3	Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 13/4/2021 của UBND huyện Thọ Xuân về Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phổ biến kiến thức và đào tạo nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Thọ Xuân.	UBND huyện
4	Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 21/10/2021 của UBND huyện Thọ Xuân về hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn và đảm bảo cung cấp hàng hóa thiết yếu trong tình hình dịch Covid-19 trên địa bàn huyện Thọ Xuân.	UBND huyện
5	Kế hoạch hành động số 93-KH/HU ngày 03/3/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy Thọ Xuân về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.	Huyện ủy Thọ Xuân
6	Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 15/3/2022 của UBND huyện về thực hiện Chương trình xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn huyện.	UBND huyện
7	Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 17/3/2022 về Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Thọ Xuân.	UBND huyện
8	Quyết định số 740/QĐ-UBND ngày 05/4/2022 của UBND huyện Thọ Xuân về việc thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện Thọ Xuân	UBND huyện
9	Quyết định số 814/QĐ-UBND ngày 14/4/2022 về việc giao chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn huyện Thọ Xuân, giai đoạn 2022 - 2025	UBND huyện
10	Quyết định số 145/QĐ-BCĐ ngày 18/4/2022 về việc Thành lập Tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện Thọ Xuân	UBND huyện
11	Quyết định số 154/QĐ-BCĐ, ngày 29/4/2022 về việc phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện Thọ Xuân	UBND huyện
12	Đảm bảo tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ và tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến (Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 19/01/2022 về việc ban hành Kế hoạch hành động thực	UBND huyện

	hiện Kế hoạch của UBND tỉnh, Nghị quyết của Huyện uỷ, HĐND huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2022).	
13	Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 12/5/2022 về Tập huấn chuyển đổi số, kỹ năng số trên địa bàn huyện Thọ Xuân năm 2022.	UBND huyện
14	Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 03/6/2022 của UBND huyện về việc phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, thúc đẩy phát triển chuyển đổi số trên địa bàn huyện Thọ Xuân.	UBND huyện
15	Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 06/9/2022 của UBND huyện về kiểm tra, hướng dẫn UBND các xã, thị trấn trong việc duy trì, nâng cao chất lượng Trang thông tin điện tử cấp xã.	UBND huyện
Huyện Thiệu Hóa		
1	Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 14/10/2021 của UBND huyện về phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng của huyện Thiệu Hóa năm 2022	UBND huyện
2	Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 24/11/2021 của UBND huyện về triển khai Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số	UBND huyện
3	Kế hoạch số 514/KH-UBND ngày 13/4/2021 của UBND huyện về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng của huyện Thiệu Hóa giai đoạn 2021-2025	UBND huyện
4	Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 14/1/2022 về việc ban hành kế hoạch hành động thực hiện Quyết định của UBND tỉnh, Nghị quyết của huyện uỷ, HĐND huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022	UBND huyện
5	Quyết định số 4831/QĐ-UBND ngày 24/11/2021 về việc thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện Thiệu Hóa	UBND huyện
6	Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 29/3/2022 về việc triển khai, thực hiện Chuyển đổi số	UBND huyện

	trên địa bàn huyện Thiệu Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	
7	Quyết định số 760/QĐ-UBND ngày 31/3/2022 về việc giao chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số cấp xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thiệu Hóa giai đoạn 2022-2025	UBND huyện
8	Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 20/5/2022 về triển khai nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số huyện Thiệu Hóa	UBND huyện
9	Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 21/5/2022 về Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Thiệu Hóa.	UBND huyện
10	Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 21/5/2022 về Triển khai thực hiện chuyển đổi IPv6 trong cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Thiệu Hóa	UBND huyện
11	Quyết định số 1449/QĐ-BCĐ ngày 27/5/2022 về việc Kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện Thiệu Hóa	UBND huyện
12	Công văn số 1692/UBND-VHTT ngày 06/4/2022 về việc hướng dẫn hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng	UBND huyện
13	Quyết định số 2931/QĐ-BCĐ ngày 01/7/2022 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện Thiệu Hoá	UBND huyện
14	Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 01/7/2022 về việc tập huấn chuyển đổi số, kỹ năng số trên địa bàn huyện Thiệu Hoá năm 2022	UBND huyện
15	Công văn số 2780/UBND-VHTT ngày 26/7/2022 về việc hướng dẫn mô hình, nội dung chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã	UBND huyện

16	Công văn số 2871/UBND-VHTT ngày 3/8/2022 về việc tham gia khóa bồi dưỡng phổ cập kỹ năng số cộng đồng đến thành viên của Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân	UBND huyện
17	Công văn số 2890/UBND-VHTT ngày 8/8/2022 về việc tuyên truyền Cuộc thi “Tìm kiếm giải pháp Chuyển đổi số Quốc gia-Viet Solutions” năm 2022	UBND huyện
18	Công văn số 2964/UBND-VHTT ngày 14/8/2022 về việc xây dựng và thực hiện chuyên mục tuyên truyền về chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh cơ sở	UBND huyện
19	Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 15/9/2022 về việc kiểm tra thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn huyện Thiệu Hoá năm 2022	UBND huyện
20	Công văn số 3218/UBND-VHTT ngày 8/9/2022 về việc thực hiện Kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn cho tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn huyện	UBND huyện
21	Công văn số 3298/UBND-VHTT ngày 15/9/2022 về việc hướng dẫn tham gia chương trình bồi dưỡng chuyển đổi số cho lãnh đạo cấp xã trên nền tảng One Touch	UBND huyện